

Bản án số 67/2020/HSST  
Ngày 11 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hà Thiện Thành

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Đình Phong và ông Đinh Duy Quyết

**Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tuấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/HSST ngày 03/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Mai Hoàng T** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1993; tại huyện H, tỉnh N; Nơi cư trú thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc C và bà Hoàng Thị N; có vợ Lê Thị Thanh M và có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 18/10/2019, Công an thị trấn M, huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 22/01/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt Mai Hoàng T 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2019), về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Quang H** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1989; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn xóm 3 N, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V và bà Bùi Thị N; có vợ Võ Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 18/10/2019, Công an thị trấn M, huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 1981; Nơi cư trú phố L, phường N, thành phố N, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Trần Quang T2**, sinh năm 1977; Nơi cư trú thôn Tân Long M, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1991; Nơi cư trú thôn L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Đỗ Văn D**, sinh năm 1984; Nơi cư trú thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Đ. (Vắng mặt).

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974; Nơi cư trú xóm 6, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn H1, Trần Quang T2 cùng với Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H, đều là công nhân của tập đoàn Xuân T, hiện đang thi công đổ đường phân lô khu Long Đ, xã G, huyện V. Quá trình thi công T1, D, H1, T2, T và H thường ăn cơm tại khu trang trại chăn nuôi thuộc xóm 5, xã G, huyện V, của vợ chồng Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (trú tại xóm 6, xã G, huyện V). Đến khoảng 13 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2020, sau khi ăn cơm xong thì T1 rủ mọi người đánh bạc thì D, H1, T2, T, H đều đồng ý. D nói với L: “*Chị đi mua giúp em bộ bài*”, L đồng ý đi mua bài. Ít phút sau, L đi về đưa cho D 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Sau đó D cùng với T, T1, T, H và H1 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Mức đặt cược mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi D, T, T1, T2, H và H1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì bị tổ Công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.260.000 đồng, 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Ngoài ra thu giữ trong người:

+ Mai Hoàng T 01 ví giả da, trong ví không có đồ vật, tài sản gì.

+ Trần Quang T2 số tiền 2.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS 29L6 –\*\*\*\*.

+ Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô BKS 35N1 – \*\*\*\*\*; trong cốp xe có 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 6.900.000 đồng.

+ Đỗ Văn D 01 ví giả da, màu đen bên trong ví có số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

+ Nguyễn Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng đã bị vỡ, 01 ví giả da màu đen trong ví có số tiền 420.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda dream BKS 35G1 – \*\*\*\*\*.

Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Qua điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 02/8/2020 là: 1.260.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-GV ngày 02/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “**Đánh bạc**” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Mai Hoàng t** từ 06 đến 09 tháng tù về tội “**Đánh bạc**”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 22/01/2019, của Tòa án nhân dân huyện Thanh L, tỉnh H. Buộc bị cáo **Mai Hoàng T** phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H** từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Nguyễn Quang H để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Quang H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Nguyễn Quang H** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.260.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Quang H** số tiền 6.900.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút ngày 02/8/2020, tại khu trang trại chăn nuôi của gia đình Nguyễn Thị L thuộc xóm 5, xã G, huyện V, bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H lại sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bài dưới hình thức đánh “*Liêng*” được thua bằng tiền cùng với Phạm Văn T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn H1 và Trần Quang T2 đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an huyện V, tỉnh N bắt quả tang với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.260.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

### **Điều 321. Tội đánh bạc**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

....

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

[3]. Hành vi của bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H tuy không phải là người khởi xướng, rủ rê, nhưng đều là tích cực thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, T và H giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Mai Hoàng T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương và từng công tác trong lực lượng Công an nhân dân nhiều lần được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Mai Hoàng T đang chấp hành án 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 22/01/2019, của Tòa án nhân dân huyện Thanh L, tỉnh H. Do vậy, bị cáo Mai Hoàng T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H mỗi người có một tiền sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Mai Hoàng T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Quang H ngày 18/8/2020, là 3.583.000 đồng/tháng thành tiền là 358.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.260.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếu nhựa, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.900.000 đồng thu của Nguyễn Quang H. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của H, không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho H, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc ví giả da thu của Mai Hoàng T; số tiền 2.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS: 29L6 – \*\*\*\*, thu của Trần Quang T2; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô BKS: 35N1 – \*\*\*\* thu của Nguyễn Quang H; 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có số tiền 600.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu của Đỗ Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng đã bị vỡ, 01 ví giả da màu đen trong ví có số tiền 420.000đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda dream BKS 35G1 – \*\*\*\*\* thu của Nguyễn Văn H1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T, T2, H, Dũng và H1, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại tiền và tài sản trên cho T, T2, H, D và H1. T, T2, H, D và H1 đã nhận lại đúng, đủ tài sản của mình và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

[11]. Trong vụ án còn có Nguyễn Thị L mặc dù biết các đối tượng nhờ mua bài để đánh bạc, nhưng L vẫn mua hộ và để cho các đối tượng sử dụng khu trang trại nhà mình để đánh bạc; Phạm Văn T1, Đỗ Văn D, Trần Quang T2 và Nguyễn Văn H1 tham gia đánh bạc cùng Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H, số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.260.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các đối tượng nêu trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đều chưa có tiền án về các tội: “đánh bạc”, “tổ chức đánh bạc” hoặc “gá bạc”, do vậy hành vi của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Gia Viễn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên, là phù hợp.

[12]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lý trên.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Mai Hoàng T** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 22/01/2019, của Toà án nhân dân huyện Thanh L, tỉnh H. Buộc bị cáo **Mai Hoàng T** phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H** 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 09 (Chín) tháng, mỗi tháng là 358.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Nguyễn Quang H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo.

### **2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.260.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Quang H** số tiền 6.900.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Mai Hoàng T và Nguyễn Quang H mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - VKSND huyện V;
  - Công an huyện V;
  - Chi cục THADS huyện V;
  - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
  - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thiện Thành**